

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày: 28-4-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Tuấn.

2. Bà Bùi Thị Kim Thủy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần L, sinh năm 1974 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Khu phố HP 1, thị trấn LH, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là Trần Văn K (Đã chết) và mẹ là Trần Thị B; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/10/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” và 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 năm tù, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 14/5/2002 nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân:

- Ngày 31/10/2008, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 32 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/9/2010 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, bồi thường dân sự xong ngày 23/5/2014;

- Ngày 07/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 31/12/2014 và nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/5/2014;

- Ngày 20/8/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 02/8/2019, nhưng chưa nộp án phí hình sự và án phí dân sự là 1.050.000 đồng . Ngày 18/01/2022, Toà án nhân dân huyện L đã xét miễn toàn bộ số tiền án phí nêu trên cho Trần L.

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K “Có mặt”.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp C, xã DL, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Cháu Nguyễn Thị Minh NT, sinh ngày 17/02/2005.

Địa chỉ: Ấp C, xã DL, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

Người làm chứng:

1. Ông Trần Tấn T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp C, xã DL, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

2. Ông Đào Ngọc Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp C, xã DL, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 25/12/2022, Trần L bắt xe Buýt đi từ thị trấn LH, huyện L đến chợ DL thuộc ấp C, xã DL, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến nơi, L vào chợ quan sát, phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen bạc biển số 72H1-402.93 dựng trong khu vực chợ, xe cấm sẵn chìa khoá, không có người trông coi. L đi đến tiếp cận xe 72H1-402.93 và dắt xe lùi ra khoảng hơn 02m rồi quay đầu xe hướng ra đường, khi L chưa kịp nổ máy tẩu thoát thì bị chủ xe là ông Nguyễn Văn G cùng người dân gần đó phát hiện, bắt giữ L cùng tang vật giao Công an. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Trần L đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt như vừa nêu trên.

Tang vật, tài sản thu giữ: Công an thu giữ 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen bạc biển số 72H1-402.93 (BL 01, 15, 31).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K kết luận: “01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen bạc, biển số 72H1-402.93, SM: JA39E2715380, SK; RLHJA3929NY218454, có giá trị còn lại là 15.500.000 đồng”. (BL 16 đến 42).

Về xử lý vật chứng:

Ngày 03/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen bạc biển số 72H1-402.93 cho ông Nguyễn Văn G. Sau khi nhận lại tài sản ông G không yêu cầu gì thêm trong vụ án.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSĐĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Trần L tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả xảy ra cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Trần L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần L mức án từ 24 đến 28 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, đề nghị không xem xét.

Bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 07 giờ ngày 25/12/2022, tại Chợ DL thuộc ấp C, xã DL, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trần L lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn G chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 72H1-402.93, trị giá 15.500.000 đồng.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của Trần L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Trần L tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi, lười lao động, coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần được đưa đi cải tạo, giáo dục do phạm tội nhưng không rèn luyện, sửa chữa bản thân để trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà sau khi trở về địa phương một thời gian lại tiếp phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần xử phạt bằng hình phạt tù nghiêm khắc, cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 109/HSST ngày 20/10/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt bị cáo 09 năm tù về các tội "Cướp tài sản công dân" và "Trộm cắp tài sản công dân" nhưng đến nay chưa được xóa án tích nên hành vi cố ý chiếm đoạt tài sản ngày 25/12/2022 của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Trần L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần L: 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Trần L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy